

Số: 17 /2022/NQ-HĐND

Đồng Tháp, ngày 15 tháng 7 năm 2022

### NGHỊ QUYẾT

**Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương, tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương; cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình, dự án; cơ chế huy động các nguồn lực và nội dung hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp**

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP KHÓA X - KỲ HỌP THỨ TƯ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức Vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội khóa XV về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội khóa XV về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025;*

*Xét Tờ trình số 56/TTr-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương; cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình, dự án; cơ chế huy động các nguồn lực và nội dung hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân Tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

## **QUYẾT NGHỊ:**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương; cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình, dự án; cơ chế huy động các nguồn lực và nội dung hỗ trợ thực hiện Chương trình; là căn cứ để lập kế hoạch đầu tư trung hạn và hàng năm nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình; thực hiện công tác quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra việc sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trung hạn và hàng năm thực hiện Chương trình.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Các sở, ban, ngành Tỉnh; cấp huyện, xã và các đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình (*sau đây gọi tắt là sở, ban, ngành và địa phương*).

2. Các tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến lập kế hoạch đầu tư trung hạn và hàng năm từ nguồn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình.

### **Điều 3. Nguyên tắc phân bổ**

1. Tuân thủ theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và bền vững. Bảo đảm tính công bằng, công khai, minh bạch; quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; tạo quyền chủ động cho các sở, ban, ngành và địa phương trong việc tổ chức thực hiện Chương trình.

3. Ưu tiên hỗ trợ:

a) Ưu tiên hỗ trợ cho các xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới, xã đang ký hoàn thành đạt chuẩn nông thôn mới hàng năm và giai đoạn, các huyện chưa đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

b) Hỗ trợ các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí nông thôn mới đã đạt chuẩn nhưng mức đạt chuẩn của một số chỉ tiêu còn chưa

cao để nâng cao chất lượng các tiêu chí và bảo đảm bền vững. Nguồn vốn ngân sách địa phương (tỉnh, huyện, xã) và huy động các nguồn lực hợp pháp để thực hiện mục tiêu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu.

c) Bố trí vốn ngân sách Trung ương để triển khai thực hiện các Chương trình chuyên đề được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025 đã được phê duyệt tại Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021 - 2025 đã được phê duyệt tại Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

4. Bố trí vốn ngân sách trung ương cho các sở, ban, ngành Tỉnh để thực hiện công tác quản lý chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức triển khai các nội dung thành phần của Chương trình, các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5. Căn cứ số xã tính đến hết năm 2021 để làm cơ sở xác định hệ số phân bổ vốn.

#### **Điều 4. Tiêu chí, hệ số phân bổ vốn đầu tư phát triển từ ngân sách Trung ương**

1. Tiêu chí, hệ số phân bổ vốn đầu tư phát triển từ ngân sách Trung ương năm 2021 (chuyển sang thực hiện trong năm 2022) theo đối tượng xã

Căn cứ số xã tính đến hết năm 2021, hệ số phân bổ vốn từ ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình như sau:

a) Các xã đạt từ 15 tiêu chí trở lên: Hệ số 1,3.

b) Các xã còn lại, không thuộc đối tượng ưu tiên nêu trên (*bao gồm cả các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, để tiếp tục nâng cao chất lượng các tiêu chí và đạt chuẩn bền vững*): Hệ số 1,0.

2. Tiêu chí, hệ số phân bổ vốn đầu tư phát triển từ ngân sách Trung ương giai đoạn 2022 - 2025 theo đối tượng xã, huyện

Căn cứ số xã tính đến hết năm 2021 và mục tiêu phấn đấu của huyện trong giai đoạn 2021 - 2025, hệ số phân bổ vốn từ ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình như sau:

a) Xã đạt từ 15 đến 18 tiêu chí: Hệ số 3,0.

b) Xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (*tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí nông thôn mới đã đạt chuẩn nhưng mức đạt chuẩn của một số chỉ tiêu còn chưa cao để nâng cao chất lượng các tiêu chí và bảo đảm bền vững*): Hệ số 1,0.

c) Hỗ trợ thực hiện xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025: Hệ số 20,0.

#### **Điều 5. Định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương**

Theo nguyên tắc, tiêu chí, hệ số phân bổ tại Điều 3, Điều 4 Nghị quyết này; Ủy ban nhân dân Tỉnh căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện Chương trình và điều kiện thực tế của tỉnh để phân bổ kinh phí cho các xã, huyện nhưng vẫn đảm bảo tổng mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương phân bổ cho cấp xã, huyện trong cả giai đoạn 2021 - 2025 theo đúng các nguyên tắc ưu tiên hỗ trợ và tiêu chí, hệ số phân bổ vốn.

### **Điều 6. Tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương**

1. Tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương: Hằng năm, ngân sách địa phương (*cấp tỉnh, cấp huyện*) đối ứng tối thiểu bằng 2,2 lần tổng vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình cho tỉnh (*tỷ lệ đối ứng tối thiểu theo quy định: 1:1,5*).

2. Nguyên tắc bố trí vốn địa phương: Ngân sách địa phương tập trung đầu tư, hỗ trợ cho các xã, huyện phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu trong giai đoạn 2021 - 2025 theo quy định.

### **Điều 7. Cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025.**

#### 1. Nguyên tắc chung

a) Lồng ghép nguồn vốn để thực hiện các dự án đầu tư, hoạt động, nội dung có cùng mục tiêu và trên cùng một địa bàn cấp xã, cấp huyện.

b) Đảm bảo không làm thay đổi các mục tiêu, nhiệm vụ của từng chương trình, dự án; giảm thiểu chồng chéo, trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung; tránh dàn trải, lãng phí trong sử dụng vốn.

c) Quá trình lồng ghép phải được thực hiện đồng bộ từ khâu xây dựng chính sách, lập kế hoạch, phân bổ, giao dự toán ngân sách và sử dụng, thanh toán, quyết toán nguồn vốn.

d) Xác định rõ tỷ lệ huy động, đóng góp vốn từng chương trình, dự án được lồng ghép; thống nhất định mức chi theo từng nội dung, hoạt động được lồng ghép; thống nhất quy trình, thủ tục thanh toán, quyết toán vốn lồng ghép phù hợp với thực tế tại địa phương.

đ) Phân công, phân cấp rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp trong thực hiện hoạt động lồng ghép.

2. Nội dung thực hiện lồng ghép nguồn vốn giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia và từ các chương trình, dự án khác.

a) Dự án đầu tư.

b) Hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia.

c) Hoạt động đào tạo nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, đào tạo nghề, tập huấn nâng cao năng lực quản lý, tổ chức thực hiện; thông tin, tuyên truyền về các Chương trình mục tiêu quốc gia.

d) Hoạt động kiểm tra, đánh giá, hội nghị triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

đ) Các nội dung khác thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia (nếu có).

### 3. Các nguồn vốn thực hiện lồng ghép:

a) Ngân sách trung ương: Ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021-2025; nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Trung ương, vốn ODA.

b) Ngân sách địa phương: Ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã thực hiện đầu tư trên địa bàn cấp huyện, cấp xã nhằm đạt các mục tiêu và tiêu chí xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo.

c) Nguồn vốn tín dụng.

d) Nguồn vốn hợp pháp khác: Vốn huy động từ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân; đóng góp (bằng tiền hoặc hiện vật) của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân; đóng góp tự nguyện (bằng tiền, hiện vật hoặc ngày công lao động) của cộng đồng dân cư tham gia thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

4. Quy trình, thủ tục thanh toán, quyết toán vốn lồng ghép được thực hiện theo quy định hiện hành.

### **Điều 8. Cơ chế huy động các nguồn lực khác (vốn tín dụng và vốn hợp pháp khác).**

1. Huy động tối đa nguồn vốn tín dụng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia thông qua các chính sách tín dụng cho từng đối tượng, nội dung thuộc phạm vi đầu tư từng Chương trình mục tiêu quốc gia. Cơ chế huy động nguồn vốn tín dụng thực hiện theo quy định của Chính phủ về chính sách tín dụng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Sử dụng nguồn vốn tín dụng thực hiện theo quy định của từng chính sách tín dụng và các quy định của pháp luật về hoạt động tín dụng; khuyến khích cho vay ủy thác qua hệ thống ngân hàng chính sách xã hội.

3. Huy động nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia

a) Huy động, thu hút nguồn vốn từ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân vào thực hiện các dự án hỗ trợ sản xuất và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

b) Nguồn đóng góp tự nguyện của người dân (bằng tiền, hiện vật hoặc ngày công lao động), doanh nghiệp, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia đảm bảo sự tham gia đóng góp phải trên tinh thần tự nguyện, công khai, minh bạch, rõ trách nhiệm giải trình theo quy định của pháp luật.

4. Sử dụng vốn huy động hợp pháp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia

a) Vốn huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thông qua các chính sách thu hút đầu tư được sử dụng theo quy định của pháp luật đầu tư, các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

b) Đóng góp (bằng tiền hoặc hiện vật) của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện phân bổ, sử dụng theo quy định của cơ quan có thẩm quyền tại địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

c) Đóng góp tự nguyện (bằng tiền, hiện vật hoặc ngày công lao động) của cộng đồng dân cư tham gia thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia do cộng đồng dân cư trực tiếp quản lý, sử dụng.

**Điều 9. Nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất.**

Thực hiện cơ chế hỗ trợ phát triển sản xuất theo nội dung và nguyên tắc quy định tại Điều 20, Điều 21, Điều 22, Điều 23 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

**Điều 10. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân Tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này. Trong quá trình thực hiện nếu có các phát sinh không phù hợp, Ủy ban nhân dân Tỉnh trình Hội đồng nhân dân Tỉnh điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp Khóa X, Kỳ họp thứ tư thông qua ngày 15 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực thi hành từ ngày 25 tháng 7 năm 2022./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 10;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra VBQPPL);
- TT/TU, UBND, UBMTTQVN Tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội Tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể Tỉnh;
- TT/HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Công báo Tỉnh;
- Lưu: VT, KT-NS.



**Phan Văn Thắng**